

7-DL/154

**BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT**

Lần đầu: 15-07-2016



BAO PHUONG PHARMA

HOẠT HUYẾT THÔNG MẠCH

Mẫu nhãn hộp
Kích thước 118 x 53 x 53 mm

**CSSX THUỐC Y HỌC CỔ TRUYỀN
BẢO PHƯƠNG**
Hòa Thạch - Quốc Oai - Hà Nội

CÔNG THỨC

- 120 ml cao lỏng được chiết xuất từ các dược liệu:
- Đào nhân (Semen Persicae) 30 g
- Hồng hoa (Flos Carthami) 30 g
- Đương quy (Radix Angelicae sinensis) 36 g
- Xuyên khung (Rhizoma Ligustici wallichii) 30 g
- Xích thược (Radix Paeoniae rubra) 30 g
- Sinh địa (Radix Rehmanniae) 36 g
- Chỉ xác (Fructus Aurantii) 30 g
- Sài hồ bắc (Radix Bupleuri) 30 g
- Cát cánh (Radix Platycodi) 18 g
- Cam thảo (Radix Glycyrrhizae) 9 g
- Tá dược (Nipagin, Aspartam) và nước tinh khiết vừa đủ 120 ml

SDK:

ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG



BAO PHUONG PHARMA

Hộp 1 lọ 120 ml Cao lỏng

**HOẠT HUYẾT
THÔNG MẠCH**

HÀNH KHÍ - CHỈ THỐNG

Nhà SX:

CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC YHCT BẢO PHƯƠNG

Thăng đầu - Hoà Thạch - Quốc Oai - Hà Nội
Tel: 04 33281978 - Fax: 04 33281977

CHỈ ĐỊNH

- Đau đầu do huyết ứ, đau đầu do huyết áp tăng, đau đầu do di chứng của chấn thương sọ não.
- Đau ngực, hoặc vùng trước tim do huyết ứ (nhồi máu). Đau thắt ngực do xơ cứng mạch vành.
- Chấn thương tụ máu, bầm tím, tắc mạch máu, đau do chấn thương, đau sườn lâu ngày không khỏi, viêm sụn xương sườn.
- Mất ngủ, ngủ hay mê, hồi hộp tim đập nhanh hay cầu giằn.
- Phòng và điều trị viêm tắc mạch máu, tai biến, đột quỵ do tắc mạch máu.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG

- LIỀU DÙNG

Xem đơn hướng dẫn sử dụng.

BẢO QUẢN

Nơi khô, mát dưới 30°C, tránh ánh sáng.

TIÊU CHUẨN: TCCS.



BAO PHUONG PHARMA

Hộp 1 lọ 120 ml Cao lỏng

**HOẠT HUYẾT
THÔNG MẠCH**

HÀNH KHÍ - CHỈ THỐNG

Ngày SX:

Lô SX :

HD :

Mẫu nhãn trên lọ. Kích thước 88 x 55 mm.

BAO PHUONG PHARMA

Lọ 120 ml Cao lỏng

**HOẠT HUYẾT
THÔNG MẠCH**

HÀNH KHÍ - CHỈ THỐNG

CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC YHCT BẢO PHƯƠNG
Thăng đầu - Hoà Thạch - Quốc Oai - Hà Nội

CÔNG THỨC

- 120 ml cao lỏng được chiết xuất từ các dược liệu:
- Đào nhân (Semen Persicae) 30 g
- Hồng hoa (Flos Carthami) 30 g
- Đương quy (Radix Angelicae sinensis) 36 g
- Xuyên khung (Rhizoma Ligustici wallichii) 30 g
- Xích thược (Radix Paeoniae rubra) 30 g
- Sinh địa (Radix Rehmanniae) 36 g
- Chỉ xác (Fructus Aurantii) 30 g
- Sài hồ bắc (Radix Bupleuri) 30 g
- Cát cánh (Radix Platycodi) 18 g
- Cam thảo (Radix Glycyrrhizae) 9 g
- Tá dược (Nipagin, Aspartam), Nước tinh khiết v.d 120 ml

CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG, LIỀU DÙNG

Xem trong đơn hướng dẫn sử dụng

BẢO QUẢN

Nơi khô, mát dưới 30°C, tránh ánh sáng.

TIÊU CHUẨN: TCCS.

SDK:

Số lô SX:

HD :

ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG



BAO PHUONG PHARMA

HOẠT HUYẾT THÔNG MẠCH

Hoạt huyết thông mạch

Hộp 1 lọ x 120 ml Cao lỏng

CSSX THUỐC Y HỌC CỔ TRUYỀN
BẢO PHƯƠNG
Hòa Thạch - Quốc Oai - Hà Nội

CÔNG THỨC:

- 120 ml cao lỏng được chiết xuất từ các dược liệu:	
Đào nhân (<i>Semen Persicae</i>)	30,0 g
Hồng hoa (<i>Flos Carthami</i>)	30,0 g
Đương quy (<i>Radix Angelicae sinensis</i>)	36,0 g
Xuyên khung (<i>Rhizoma Ligustici wallichii</i>)	30,0 g
Xích thược (<i>Radix Paeoniae rubra</i>)	30,0 g
Sinh địa (<i>Radix Rehmanniae</i>)	36,0 g
Chỉ xác (<i>Fructus Aurantii</i>)	30,0 g
Sài hồ bắc (<i>Radix Bupleuri</i>)	30,0 g
Cát cánh (<i>Radix Platycodi</i>)	18,0 g
Cam thảo (<i>Radix Glycyrrhizae</i>)	9,0 g
Tá dược (Aspartam, Nipagin) và Nước tinh khiết v.d	120 ml

CÔNG DỤNG:

Hoạt huyết, hóa ứ, phá huyết, tán kết, hành khí chỉ thống.

CHỈ ĐỊNH:

- Đau đầu do huyết ứ. Đau đầu do huyết áp tăng. Đau đầu do di chứng của chấn thương sọ não.
- Đau ngực, hoặc vùng trước tim do huyết ứ (nhồi máu). Đau thắt ngực do xơ cứng mạch vành.
- Chấn thương tụ máu, bầm tím, tắc mạch máu, đau do chấn thương, đau sườn lâu ngày không khỏi, viêm sụn xương sườn.
- Mất ngủ, ngủ hay mê, hồi hộp, tim đập nhanh hay cáu gắt.
- Phòng và điều trị viêm tắc mạch máu, tai biến, đột quỵ do tắc mạch máu.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc.
- Phụ nữ có thai.
- Người đang có chảy máu.

CÁCH DÙNG, LIỀU DÙNG: Ngày uống 2 đến 3 lần.

Trẻ em:

- + Dưới 6 tuổi mỗi lần 5 ml (1 thìa cà phê).
- + Từ 6 đến 15 tuổi mỗi lần 5 đến 10 ml (1 - 2 thìa cà phê).
- + Trên 15 tuổi như liều người lớn.
- Người lớn: Mỗi lần 15 ml (1 thìa canh).

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Thuốc có thể gây dị ứng.

"Thông báo cho thầy thuốc những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc"

THẬN TRỌNG: Khi dùng cho người rối loạn đông máu.

QUÁ LIỀU CÁCH XỬ TRÍ: Không dùng quá liều. Khi dùng quá liều phải ngưng sử dụng thuốc theo dõi và thông báo kịp thời cho bác sỹ các phản ứng bất lợi của thuốc để kịp thời xử trí.

TƯƠNG TÁC THUỐC: Không dùng cùng thuốc chỉ huyết, thuốc chống đông máu, thuốc chống kết tập tiểu cầu.

HẠN DÙNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

BẢO QUẢN: Nơi khô, mát dưới 30°C, tránh ánh sáng.

TIÊU CHUẨN: TCCS.

"Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến thầy thuốc"



**TU. CỤC TRƯỞNG
P. TRƯỞNG PHÒNG**

Đỗ Minh Hùng



BẢO PHƯƠNG PHARMA

CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC YHCT BẢO PHƯƠNG

Thôn Thống đấu - Hòa Thạch - Quốc Oai - Hà Nội

Tel: 04.33555656 - Fax: 04.33825184